

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 210/2024/HS-ST
Ngày 24 -7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Cường và bà Phạm Tú Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 166/2024/HSST ngày 16 tháng 05 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2024/QĐXXST-HS ngày 09/7/2024 đối với các bị cáo.

1. Trương Bồi B (tên gọi khác: Trương Hạo T - T), sinh năm 2003 tại Cần Thơ, thường trú: Ấp P2, xã H huyện Đ, thành phố Cần Thơ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Hòa Hảo; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 8/12, con ông Trương Văn H (đã chết) và con bà Phạm Thị M, sinh năm 1973; bị cáo có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 03/4/2024, có mặt

2. Lâm Chí H (tên gọi khác: Cọp), sinh ngày 06/10/2005 tại tỉnh Trà Vinh; thường trú: Ấp A xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Lâm Văn H, sinh năm 1984 và con bà Nguyễn Thị Trúc G, sinh năm 1986; bị cáo có 02 anh em, bị cáo là lớn nhất; tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 15/12/2022, UBND phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác”, chưa đóng phạt.

Nhân thân: Ngày 12/9/2023, Công an phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa đóng phạt.

Bị cáo ra đầu thú và bị bắt tạm giam ngày 25/11/2023, có mặt.

3. Trương Văn M, sinh năm 1998 tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: Ấp B, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân cơ khí; trình độ học vấn: 5/12; con ông Trương Văn G, sinh năm 1972 và con bà Mai Thị T, sinh năm 1975; bị cáo có vợ tên Lê Thị Yến N, sinh năm 1997 (chưa làm chứng nhận kết hôn); bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là lớn nhất; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 18/9/2019 Toà án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 14 tháng, theo quyết định số 133. Ngày 28/4/2021 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 25/11/2023, có mặt.

4. Nguyễn Vũ B1, sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: xã M, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1972 và con bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1976; Bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là thứ 2 ; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Nguyễn Văn Trí K, sinh năm 2003 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp 1 xã M, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 4/12; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1974 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1974; bị cáo có 03 chị em ruột, bị cáo là thứ 3; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 07/02/2022, Công an xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp tiền xong ngày 9/3/2022.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người chứng kiến: Lê Thị Yến N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2023, bị cáo Trương Bối B sử dụng tài khoản Facebook (Trương Hạo Thiên) đặt mua của người sử dụng tài khoản mạng xã hội (không xác định) 01 khẩu súng kiểu rulô, ổ đạn xoay, màu đen với giá 3.000.000 đồng kèm theo 6 viên đạn. Hình thức mua bán là giao hàng, nhận tiền, sau đó người giao hàng gọi điện thoại cho B nhận hàng là 01 thùng catton tại công viên phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, khi nhận hàng B trả 3.000.000 đồng, B không kiểm tra hàng. Sau đó, B mang thùng catton được quấn nylon về chỗ ở tại phòng trọ tại phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. B mở kiểm tra thấy bên trong có 01 khẩu súng kiểu rulô, ổ đạn xoay, màu đen, được đựng trong bao súng bằng da màu đen, trên bao súng có 04 viên đạn và 01 vỏ đạn. Do không đúng với thỏa thuận ban đầu được tặng 06 viên đạn, B liên lạc với người bán súng qua messenger nhưng không gọi được. Sau đó, B bỏ súng, đạn vào túi đeo chéo màu đen rồi cất giấu ở phòng trọ của B.

Đầu tháng 11/2023, B quen biết Lâm Chí H qua mạng xã hội Facebook, trước đó H có cầm cố xe mô tô hiệu Suzuki Rader màu đen, biển số 61G1-593.38

tại tiệm cầm đồ nhưng không có tiền chuộc xe, biết B không có xe đi lại H kêu bán lại xe mô tô. B nói H chỉ có 9.000.000 đồng. (H đến phòng của B chơi, biết B có súng, đạn), H đồng ý bán xe mô tô trên cho B với giá 9.000.000 đồng và kèm điều kiện B phải tặng cho H khẩu súng và đạn. Chiều ngày 13/11/2023, H và B đến tiệm cầm đồ Toàn Phát 86 trên đường Lê Hồng Phong, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để thanh toán tiền và lấy xe. Sau khi thanh toán số tiền 6.080.000 đồng gồm tiền gốc và lãi cho tiệm cầm đồ, B lấy xe mô tô trên để sử dụng và đưa thêm cho H 3.000.000 đồng.

Khoảng 19 giờ ngày 19/11/2023, B điều khiển xe mô tô biển số 61G1-593.38 chở H đến ki ốt của Trương Văn M tại số 10/18A tổ 30A, đường Vũng Thiện, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thuê trọ, B để H ở lại ăn uống cùng với M, Lê Thị Yên N (vợ M), Nguyễn Văn Trí K, Nguyễn Vũ B1. B quay về phòng trọ của mình lấy khẩu súng và đạn. Khoảng 21 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô quay lại chỗ M và ngồi ăn uống cùng M, H, K, B1. Sau đó, B nhờ H nói M cất giấu giúp khẩu súng và đạn. B lấy 01 khẩu súng ngắn màu đen, ổ xoay được bỏ trong bao súng màu đen, trên bao súng có 04 viên đạn đưa cho H. H kiểm tra khẩu súng rồi nhét thử vào thắt lưng trước sự chứng kiến của M, K và B1. Sau đó, H đưa cho M bao súng đựng khẩu súng, 04 viên đạn cùng 01 túi đeo chéo màu đen đựng 01 vỏ đạn, M cầm đi lên gác cất giấu trên la phòng của ki ốt. Khoảng 09 giờ sáng ngày 20/11/2023, H gặp M để lấy súng, thời điểm này có K và B1 chứng kiến. Sau đó, H nhờ bạn tên V (không rõ nhân thân) chở đến bãi đất trống thuộc khu vực phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bắn thử súng với mục đích đăng bán trên mạng xã hội. H lắp 01 viên đạn vào khẩu súng rồi bắn lên không trung và nhờ V sử dụng điện thoại của H để quay video clip lưu lại. Sau khi nổ súng, H tháo vỏ đạn rồi tiếp tục lắp thêm 01 viên đạn để tiếp tục bắn thì có người dân đi đến. H sợ bị phát hiện nên nhặt vỏ đạn cùng 02 viên đạn còn lại bỏ trong túi quần rồi nhờ V chở về phòng trọ của H trên đường Nguyễn Thị Chạy, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An. Khi trở về phòng trọ, H để 02 viên đạn ở phòng trọ. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H mang khẩu súng (bên trong ổ đạn có lắp 01 viên đạn) bỏ vào bao da màu đen đến phòng trọ của M và nhờ M tiếp tục cất giấu súng, M đem súng lên gác, cất giấu trên la phòng. Riêng 02 vỏ đạn (01 vỏ đạn do H sử dụng khi bắn súng, 01 vỏ đạn đựng trong túi chéo màu đen), H bỏ lên kệ bếp tại ki ốt của M, có K và B1 chứng kiến. Sau đó, H cho M, K và B1 cùng xem đoạn video quay việc H sử dụng súng, đồng thời gửi đoạn video cho K qua ứng dụng Messenger trên điện thoại của K. Từ ngày 20/11/2023 đến ngày 25/11/2023, sau khi đã quay video sử dụng súng, H không đăng bán khẩu súng trên mạng xã hội và không lấy súng ra sử dụng.

Ngày 25/11/2023, Công an phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An kiểm tra hành chính phòng trọ của H, phát hiện, thu giữ 02 viên đạn bằng kim loại màu vàng đồng, đầu đạn màu đen. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Trương Văn M tại ki ốt số 1 nhà trọ 10/18A tổ 30A, đường Vũng Thiện, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, thu giữ: 01 bao đựng súng màu đen; 02 vỏ đạn

kim loại màu vàng đồng; 01 khẩu súng ngắn, ổ đạn xoay, màu đen được đựng trong bao súng màu đen, bên trong ổ đạn có 01 viên đạn có vỏ kim loại màu vàng đồng, đầu đạn màu đen.

Kết luận giám định số 13/KL-KTHS(SĐ), ngày 28/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

+ Khẩu súng gửi giám định là súng chế tạo thủ công, nòng nhẵn, sử dụng để bắn được với đạn cỡ (5,6x15,6) mm. Hiện tại bộ phận chính của súng có đủ, lắp ráp đúng vị trí và bắn được đạn nổ. Khẩu súng gửi giám định là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng gửi giám định bắn với đạn cỡ (5,6x15,6) mm trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

+ 03 (ba) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5.6x15,5) mm không phải vũ khí quân dụng, không sử dụng cho vũ khí quân dụng. Loại đạn này sử dụng để bắn được cho khẩu súng gửi giám định và một số súng tự chế có đường kính buồng đạn 6mm, bắn trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15 của Lâm Chí H sử dụng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 của Nguyễn Văn Trí K không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 01 khẩu súng kiểu rulo, ổ đạn xoay, màu đen; 03 viên đạn thể thao, 02 vỏ đạn. Ngày 21/02/2024, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã bàn giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương để bảo quản theo quy định.

Xe mô tô hiệu Suzuki biển số 61G-593.38 do Trương Bồi B điều khiển đem theo khẩu súng đến ki ốt do Trương Văn M thuê ở có nguồn gốc do bà Võ Thị Khánh L đứng tên chủ sở hữu, bà L đã bán xe cho Nguyễn Hoàng P, sau đó Bán xe cho Nguyễn Văn H là chủ cửa hàng xe máy Trường Phát 66 thuộc phường Hòa Lợi, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Tháng 10/2023, Lâm Chí H mua xe mô tô trên của H1, ngày 08/11/2023 H cầm cố chiếc xe trên cho Tống Văn T là chủ tiệm cầm đồ Toàn Phát 86 thuộc phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Ngày 13/11/2023, H đã bán chiếc xe trên cho Trương Bồi B, quá trình điều khiển xe trên đường, B bị Công an yêu cầu dừng kiểm tra phương tiện, B bỏ lại xe, không phối hợp làm việc và bỏ đi, hiện B không xác định được địa điểm vi phạm khi điều khiển xe mô tô. Ngày 17/4/2024, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương có văn bản gửi Công an các địa phương kiểm tra, rà soát xe mô tô trên là phương tiện vi phạm giao thông đường bộ.

Cáo trạng số 105/CT – VKSBD - P1 ngày 14 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo

+ Trương Bồi B, Trương Văn M về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật hình sự)

+ Lâm Chí H về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự

+ Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn Trí K về tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phát biểu quan điểm luận tội, đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo và đưa ra quan điểm áp dụng

+ Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Bối B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lâm Chí H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Trí K từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng: Giao Bộ chỉ huy Quân Sự tỉnh Bình Dương tịch thu tiêu hủy khẩu súng kiểu dáng ổ xoay màu đen và 03 (ba) viên đạn, 02 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng đồng, đầu đạn màu đen.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu hồng có số IMEI 3553.5108.4873.635; tịch thu tiêu hủy sim điện thoại số 0563.601.900; 01 hộp giấy màu đen, bên trong có có miếng xốp màu đen có khuôn hình dạng khẩu súng. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Trí K 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A03.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra An Ninh tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, kiểm sát viên Viện kiểm sát tỉnh Bình Dương, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định về tội danh của các bị cáo:

[2.1] Trương Bồi B, Trương Văn M: Khoảng tháng 02/2023, bị cáo Trương Bồi B đặt mua 01 khẩu súng kiểu dáng Rulo ổ đạn xoay được hứa tặng kèm 6 viên đạn (khi nhận được súng thì có 04 viên đạn và 01 vỏ đạn) với giá 3.000.000 đồng để sử dụng. B tự cất giữ súng tại phòng ở trọ thời gian từ khi mua khoảng tháng 2/2023 đến tháng 11/2023 sau đó B đã tặng súng và đạn cho bị cáo Lâm Chí H. Khi B tặng cho H súng, B và H nhờ bị cáo Trương Văn M cất giấu súng và đạn trên laphon phòng ở trọ của M.

[2.2] Lâm Chí H được bị cáo B tặng cho súng đạn, H đã mang súng và nạp 01 viên đạn ra bắn và nhờ Vũ (không rõ nhân thân) sử dụng điện thoại của H quay lại.

[2.3] Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn Chí K chứng kiến lúc bị cáo B đưa súng cho M cất giữ, chứng kiến H đeo súng, được H cho xem lại clip H mang súng và đạn ra bắn thử vào ngày 19/11/2023 và ngày 20/11/2023.

[2.4] Kết luận giám định thể hiện: Khẩu súng gửi giám định là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng; 03 (ba) viên đạn gửi giám định đây là loại đạn sử dụng để bắn được cho khẩu súng gửi giám định và một số súng tự chế...bắn trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

[3] Như vậy, hành vi trên của bị cáo B và bị cáo M là hành vi của tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo H là hành vi của tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo B1 và K là hành vi của tội “Không tố giác tội phạm” được quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

[4] Bản cáo trạng số 105/CT-VKSBD-P1 ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt, trình bày luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có .

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, nhận tội, ăn năn hối cải; bị cáo B, M ra đầu thú; bị cáo B1, K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tình tiết trên được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo B, M và B1 có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự. Bị cáo H có nhân thân xấu thể hiện việc đã bị xử phạt hành chính 02 lần đối với các hành vi “Tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo K có nhân thân xấu thể hiện việc đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, lần phạm tội này của bị cáo H, K thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật của các bị cáo.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo Lâm Chí H, Trương Văn M và Trương Bồi B phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 07 năm tù. Bị cáo K và B1 phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù. Các bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo H, M và B thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước đối với vũ khí quân dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo K và B1 thực hiện là hành vi che giấu tội phạm, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động điều tra, xử lý tội phạm của cơ quan tiến hành tố tụng và trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm của cơ quan Nhà nước.

[7] Trong vụ án có tính chất đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, tất cả các bị cáo phạm tội với vai trò thực hành. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

[8] Xét, tính chất mức độ hành vi, vai trò của các bị cáo cần xử phạt tù đối với các bị cáo B1, H, M để các bị cáo lấy đó làm bài học cũng như công tác tuyên truyền phòng ngừa chung

[9] Đối với bị cáo B1, K do có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy, Hội đồng xét xử xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương quản lý cũng có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo K, B1 hiện là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử khi xử phạt không tính khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo.

[10] Về vật chứng: Đối với súng, đạn, vỏ đạn thu giữ tiếp tục giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động của bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với bao đựng súng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại bị cáo K quá trình điều tra thu giữ. Do không liên quan, sử dụng vào việc phạm tội, do vậy trả lại bị cáo K.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng cũng như mức hình phạt đối với bị cáo B, M phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Đối với mức hình phạt bị cáo H có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xử mức hình phạt bị cáo H thấp hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đối với mức hình phạt tù bị cáo B1, K không phù hợp với quan điểm của hội đồng xét xử. Do vậy, không được chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo H, M, B, K và B1 phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Bồi B và Trương Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, bị cáo Lâm Chí H phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, bị cáo Nguyễn Văn B1 và Nguyễn Văn Trí K phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Bối B 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 03/4/2024

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 25/11/2023

1.3 Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Chí H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 25/11/2023

1.4 Căn cứ vào khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B1 01 (một) năm cải tạo không giam giữ

1.5 Căn cứ vào khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Trí K 01 (một) năm 02 (hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo B1, K tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn Trí K cho Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ

2. Các biện pháp tư pháp.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Giao bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng ngắn Rulo; 03 viên đạn, 02 vỏ đạn (theo lệnh nhập kho ngày 29/2/2024 thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương)

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15, có số Imei 1: 8650.4105.2431.655; số Imei 2: 86504.1052.43648

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Trí K 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03, số Imei 1: 3553.8280.739.108, số Imei 2: 3599.2367.0739.101

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao đựng súng màu đen.

Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/5/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Trương Bồi Bồi, Trương Văn Minh, Lâm Chí Hải, Nguyễn Văn Bằng và Nguyễn Văn Trí Kiệt, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, Hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh